

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức xã năm 2022**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; Quyết định số 59/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022; Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt bổ sung nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch tuyển dụng công chức xã năm 2022.

**Điều 2.** Giao Trưởng phòng Nội vụ huyện có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hướng dẫn, triển khai thực hiện việc tuyển dụng theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy ;
- Công TTĐT huyện;
- Trung tâm VH - TT-TT huyện;
- UBND thị trấn Phú Phong;
- UBND các xã Bình Tường, Tây Thuận, Tây An, Vĩnh An, Tây Bình, Bình Thành;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Chí Hùng**

**KẾ HOẠCH**

**Tuyển dụng công chức xã năm 2022**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2022  
của Ủy ban nhân dân huyện)*

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn; Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ; Quyết định số 59/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022; Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt bổ sung nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022;

Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022 như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Tuyển chọn nguồn nhân lực có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị được Ủy ban nhân dân huyện giao.

### **2. Yêu cầu**

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, đúng pháp luật.
- Phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn chức danh và số lượng công chức cấp xã theo từng chức danh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Ưu tiên tuyển dụng người có tài năng, có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người được đào tạo theo hình thức cử tuyển.
- Thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 59/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Định.

## **II. SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ ĐƯỢC GIAO, SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ CHƯA SỬ DỤNG VÀ SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC CẦN TUYỂN**

### **1. Số lượng biên chế được giao: 80**

- Thị trấn Phú Phong: 11
- Xã Bình Tường: 10
- Xã Tây Thuận: 11
- Xã Tây An: 08
- Xã Vĩnh An: 10
- Xã Tây Bình: 08
- Xã Bình Thành: 11
- Xã Bình Nghi: 11

### **2. Số lượng biên chế chưa sử dụng: 18**

- Thị trấn Phú Phong: 01
- Xã Bình Tường: 03
- Xã Tây Thuận: 01
- Xã Tây An: 02
- Xã Vĩnh An: 05
- Xã Tây Bình: 02
- Xã Bình Thành: 02
- Xã Bình Nghi: 02

**3. Số lượng công chức cần tuyển: 16 người.**

- Thị trấn Phú Phong: 01
- Xã Bình Tường: 03
- Xã Tây Thuận: 01
- Xã Tây An: 02
- Xã Vĩnh An: 04
- Xã Tây Bình: 02
- Xã Bình Thành: 02
- Xã Bình Nghi: 01

*(Có bảng nhu cầu chi tiết kèm theo)*

**III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

**1. Người có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau đây không phân biệt dân tộc, giới tính, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:**

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (theo giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ).

**2. Đối với công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã; ngoài những điều kiện tiêu chuẩn quy định tại điểm 1 còn phải thực hiện theo quy định riêng của ngành. Người dự tuyển phải có khả năng phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thực hiện một số nhiệm vụ phòng thủ dân sự.**

**3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã:**

- Không cư trú tại Việt Nam;
- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

## **IV. PHƯƠNG THỨC, NỘI DUNG, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG**

### **1. Phương thức tuyển dụng:** Thông qua thi tuyển.

- Xét tiếp nhận vào công chức: Căn cứ điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức và theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện việc tiếp nhận vào làm công chức đối với các trường hợp theo khoản VIII Kế hoạch này.

- Thi tuyển: Sau khi thực hiện việc tiếp nhận vào công chức, nếu tại vị trí đăng ký dự tuyển đã hết chỉ tiêu tuyển dụng, thì người dự tuyển không thuộc đối tượng tiếp nhận vào công chức tại vị trí này được điều chuyển sang vị trí tuyển dụng khác nếu có bằng cấp chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo theo yêu cầu của vị trí cần tuyển dụng. Ủy ban nhân dân huyện thông báo và tổ chức thi tuyển đối với các chỉ tiêu tuyển dụng còn lại.

### **2. Hình thức, nội dung thi tuyển được thực hiện theo 2 vòng**

#### **2.1. Vòng 1:** Thi trắc nghiệm trên giấy.

- Nội dung thi trắc nghiệm gồm 2 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Tin học 30 câu hỏi về kiến thức cơ bản, kỹ năng ứng dụng tin học văn phòng vào nhiệm vụ chuyên môn. Thời gian thi 30 phút.

- Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học hoặc toán - tin trở lên.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu hỏi trả lời đúng cho từng phần thi quy định, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

- Chấm thi thực hiện như sau:

Hoàn thành việc chấm thi vòng 1: Chậm nhất là 15 ngày sau ngày kết thúc thi vòng 1.

Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1 phải công bố kết quả điểm thi để người dự tuyển biết và thông báo việc nhận đơn phúc khảo trong thời hạn 15 ngày sau ngày thông báo kết quả điểm thi trên Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trường hợp có đơn phúc khảo thì chậm nhất là 15 ngày sau ngày hết thời hạn nhận đơn phúc khảo phải hoàn thành việc chấm phúc khảo và công bố kết quả chấm phúc khảo để người dự tuyển được biết.

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn trong quá trình tổ chức chấm thi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quyết định kéo dài thời hạn thực hiện nhưng không quá 15 ngày.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo triệu tập người dự tuyển đủ điều kiện dự

thi vòng 2; Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập người dự tuyển được tham dự vòng 2 thì phải tổ chức thi vòng 2.

## **2.2. Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển dụng.

- Hình thức thi: Thi viết

- Thời gian thi: 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

## **V. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN**

### **1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển**

#### **1.1. Đối tượng và điểm ưu tiên:**

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

2.2. Trường hợp người dự thi tuyển công chức cấp xã thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại vòng 2.

## **VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN**

**1. Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:**

- Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng chức danh công chức.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định

được thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

## **VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN**

### **1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

1.1. Đối với trường hợp tiếp nhận vào công chức: Người đăng ký dự tuyển nộp Hồ sơ theo điểm 3 mục VIII của Kế hoạch này.

1.2. Đối với trường hợp thi tuyển: Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 59/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo 04 bì thư (có dán tem, ghi rõ họ tên và địa chỉ của thí sinh) và 02 ảnh 4x6 (mặt sau ghi rõ các thông tin của cá nhân về họ tên, ngày tháng năm sinh), Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển tại ***Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ huyện***.

Người đăng ký dự tuyển công chức kê khai đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển và chịu trách nhiệm tính chính xác của các thông tin kê khai và tính hợp pháp của các văn bằng, chứng chỉ. Đồng thời, kê khai các văn bằng, chứng chỉ đã được các cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp trước ngày nộp Phiếu đăng ký, Hồ sơ dự tuyển; không được sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận đã hoàn thành chờ cấp chứng chỉ để thay thế văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp theo quy định. Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Ủy ban nhân dân huyện sẽ thông báo công khai trên Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

### **2. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển:**

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công chức.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hồ sơ huyện (Số 59, Phan Đình Phùng, Phú Phong, Tây Sơn).

Người đăng ký dự tuyển nộp hồ sơ có thể bằng hình thức trực tiếp hoặc gửi theo đường bưu chính (thời gian gửi tính theo dấu bưu chính trên phong bì) tại địa chỉ nêu trên.

## **VIII. TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC**

### **1. Các trường hợp tuyển dụng công chức cấp xã không qua thi tuyển**

Căn cứ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển quy định tại điểm 1 mục VII của và yêu cầu công việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được tuyển dụng



bằng hình thức tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển đối với các trường hợp đặc biệt sau:

**1.1.** Người tốt nghiệp đại học đạt loại giỏi ở trong nước hoặc đạt loại khá trở lên ở nước ngoài, có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng;

**1.2.** Người có trình độ từ đại học trở lên có chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh công chức cần tuyển dụng, có thời gian ít nhất 5 năm (đủ 60 tháng) trở lên làm công việc phù hợp với yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng (không kể thời gian tập sự, thử việc), có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Nếu có thời gian công tác không liên tục, chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn, gồm:

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập, đã có thời gian làm viên chức 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên, tính từ thời điểm được tuyển dụng viên chức (không kể thời gian tập sự);

- Người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu, đã có thời gian công tác 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) hoặc làm công tác cơ yếu, tính từ thời điểm có quyết định tuyển dụng chính thức vào quân đội, công an hoặc tại các tổ chức của lực lượng cơ yếu.

**1.3.** Cán bộ cấp xã giữ chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP khi thôi đảm nhiệm chức vụ cán bộ cấp xã đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau:

- Có đủ các tiêu chuẩn của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng;
- Còn số lượng và vị trí chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng;
- Đáp ứng được ngay yêu cầu nhiệm vụ của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng;

- Trường hợp trước khi bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã chưa phải là công chức cấp xã thì thời gian giữ chức vụ cán bộ cấp xã ít nhất là 05 năm (đủ 60 tháng) trở lên;

- Tại thời điểm tiếp nhận không trong thời gian bị xem xét kỷ luật; bị điều tra, truy tố, xét xử và không trong thời hạn bị thi hành kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

## **2. Quy trình tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển**

**2.1.** Khi tiếp nhận công chức cấp xã không qua thi tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thành lập Hội đồng kiểm tra sát hạch, trừ trường hợp trước khi được bầu giữ chức vụ cán bộ cấp xã đã là công chức cấp xã.

- Hội đồng kiểm tra sát hạch có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

01 ủy viên là lãnh đạo Phòng Nội vụ, kiêm Thư ký Hội đồng;

01 ủy viên là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi dự kiến bố trí công chức sau khi được tiếp nhận;

Các ủy viên khác là đại diện một số bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng kiểm tra sát hạch:

Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển;

Sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận. Hình thức và nội dung sát hạch do Hội đồng kiểm tra sát hạch căn cứ vào yêu cầu chức danh công chức cần tuyển, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trước khi tổ chức sát hạch;

Hội đồng kiểm tra sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

## ***2.2. Quy trình công tác tổ chức sát hạch***

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển, Hội đồng kiểm tra sát hạch phải gửi thông báo triệu tập thí sinh dự sát hạch, thông báo cụ thể thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch cho các thí sinh có đủ điều kiện dự sát hạch;

- Trước ngày tổ chức sát hạch 01 ngày, Hội đồng kiểm tra sát hạch phải hoàn thành các công tác chuẩn bị cho kỳ sát hạch;

- Hội đồng kiểm tra sát hạch tổ chức sát hạch thí sinh có đủ điều kiện dự sát hạch về trình độ hiểu biết chung và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người được đề nghị tiếp nhận; tổng hợp kết quả kiểm tra, sát hạch báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét công nhận chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày sát hạch.

- Chậm nhất là 05 ngày làm việc sau ngày nhận được báo cáo của Hội đồng kiểm tra sát hạch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt kết quả kiểm tra sát hạch và gửi thông báo kết quả đến người dự tuyển theo địa chỉ đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời gian người trúng tuyển đến hoàn thiện hồ sơ và nhận quyết định tuyển dụng.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo công nhận kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Phòng Nội vụ cấp huyện nơi dự tuyển để hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển. Hồ sơ của người được đề nghị tiếp nhận không qua thi tuyển vào công chức cấp xã theo Điều 7 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Sau khi người trúng tuyển hoàn thiện đủ hồ sơ, trong thời hạn 15 ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định tuyển dụng công chức cấp xã.

### **3. Hồ sơ của người được tiếp nhận vào làm công chức**

#### **3.1. Thí sinh theo điểm 1.1, mục VIII**

- Sơ yếu lý lịch theo mẫu có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác hoặc cư trú;
- Bản sao giấy khai sinh;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã dự tuyển được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế đủ điều kiện cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định;
- Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp nơi thường trú cấp.

#### **3.2. Thí sinh theo điểm 1.2, điểm 1.3 mục VIII ngoài các điều kiện của Thí sinh theo điểm 1.1, mục VIII thì bổ sung thêm:**

- Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác và các hình thức khen thưởng đã đạt được, có nhận xét và xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó công tác.
- Trường hợp dự tuyển công chức là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã phải có ý kiến bằng văn bản của Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp huyện.
- Xác nhận quá trình đóng bảo hiểm xã hội.

## **IX. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

### **1. Tổ chức tiếp nhận vào làm công chức:**

Thời gian: Tháng 4 năm 2022.

Địa điểm: Sẽ có thông báo cụ thể cho thí sinh.

### **2. Tổ chức thi tuyển:**

- Tổ chức vòng 1:

Thời gian: Tháng 4 năm 2022.

- Tổ chức vòng 2:

Thời gian: Tháng 5 năm 2022.

Địa điểm: Sẽ có thông báo cụ thể.

## **X. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG**

**1.** Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức sử dụng từ nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định.

**2.** Mức thu phí thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

**3.** Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nhưng không tham gia thi tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

## **XI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thành lập Hội đồng tuyển dụng công chức và các Ban giúp việc**

1.1. Hội đồng kiểm tra, sát hạch (tiếp nhận vào công chức): Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch theo quy định tại Điều 18 Quyết định số 59/2020/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2. Hội đồng thi tuyển công chức: Chủ tịch Ủy ban huyện quyết định thành lập Hội đồng thi tuyển công chức theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

1.3. Các Ban giúp việc: Hội đồng thi tuyển công chức quyết định thành lập các ban giúp việc gồm Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo, Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

**2.** Giao Trưởng phòng Nội vụ huyện tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

- Thực hiện niêm yết công khai Kế hoạch này tại trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân huyện; công khai trên Báo Bình Định và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân huyện.

- Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch (tiếp nhận vào công chức).

- Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển công chức.

- Quyết định thành lập Ban Giám sát xét tuyển công chức.

**3.** Hội đồng kiểm tra, sát hạch (tiếp nhận vào công chức), Hội đồng thi tuyển công chức có trách nhiệm triển khai việc tuyển dụng công chức theo đúng kế hoạch này; quyết định thành lập các Ban giúp việc; mời Ban Giám sát công tác tuyển dụng công chức tham gia giám sát trong quá trình thi tuyển công chức đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, cá nhân liên quan phản ánh về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét, giải quyết./.

## NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ

( Kèm theo Quyết định số : /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

TT	Xã, thị trấn	Tổng số công chức được bố trí	Tổng số công chức hiện có	Còn thiếu cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng		Ghi chú
					Vị trí công chức cần tuyển dụng	Trình độ	
1	Phú Phong	11	10	1	Văn hóa - xã hội	Cử nhân Sư phạm Ngữ văn, Cử nhân Quan hệ lao động	
2	Bình Tường	10	7	3	Văn hóa - xã hội	Đại học Quản lý văn hóa	
					Tài chính - kế toán	Đại học Tài chính kế toán	
					Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đại học Quản lý đất đai	
3	Tây Thuận	11	10	1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đại học Kinh tế nông nghiệp	
4	Tây An	8	6	1	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đại học Xây dựng	
				1	Văn phòng - Thống kê	Đại học Luật hoặc Đại học Quản lý nhà nước	
5	Vĩnh An	10	5	4	Văn phòng - Thống kê	Trung cấp Hành chính văn thư	
					Tài chính - kế toán	Trung cấp Kế toán doanh nghiệp	
					Tư pháp - hộ tịch	Cử nhân Luật	
					Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Kỹ sư công nghệ sinh học	

TT	Xã, thị trấn	Tổng số công chức được bố trí	Tổng số công chức hiện có	Còn thiếu cần tuyển dụng	Nhu cầu tuyển dụng		Ghi chú
					Vị trí công chức cần tuyển dụng	Trình độ	
6	Tây Bình	8	6	2	Văn phòng - Thống kê	Đại học Luật	
					Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đại học Quản lý đất đai	
7	Bình Thành	11	9	2	Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường	Đại học Kinh tế kế hoạch - đầu tư	
					Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự	Trung cấp Quân sự cơ sở	
8	Bình Nghi	11	9	1	Văn phòng - Thống kê	Đại học Quản lý nhà nước	
	<b>Tổng</b>	80	62	16			